

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 10 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 581/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công văn số 7561/SNNMT-QLMT ngày 07 tháng 9 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 385/BC-STP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **25** tháng **10** năm 2025

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Cổng Thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Công báo thành phố;
- Các PCVP UBND TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo & PTTH Hải Phòng;
- Các Phòng: XDCT, TC, NVKTGS;
- Các CV VP UBND TP;
- Lưu: VT, NNMT, Đ.D.Quỳnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 188 /2025/QĐ-UBND ngày 15 /10/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
- Phân định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp, đảm bảo không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.
- Bảo đảm tính minh bạch, chính xác, kịp thời trong cung cấp thông tin, số liệu và báo cáo.
- Lồng ghép nhiệm vụ kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với các hoạt động quản lý chuyên ngành, giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả thực hiện.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính.
- Tăng cường hấp thụ khí nhà kính.
- Kiểm kê khí nhà kính.
- Xây dựng và triển khai cơ chế, phương thức hợp tác.
- Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổng hợp danh mục cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất, chất thải theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (trừ các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế);

b) Chủ trì, tiếp nhận danh mục do các sở, ngành khác gửi đến; tổng hợp, xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố để gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bộ quản lý lĩnh vực liên quan theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương tổng hợp danh mục cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (trừ các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

3. Sở Xây dựng tổng hợp danh mục cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (trừ các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

4. Ban Quản lý các khu kinh tế tổng hợp danh mục các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 6. Tăng cường hấp thụ khí nhà kính

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP

a) Xây dựng mục tiêu, lộ trình thực hiện các phương thức tăng cường hấp thụ khí nhà kính từ quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng, lồng ghép trong kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực;

b) Thu thập số liệu, tính toán mức hấp thụ khí nhà kính tại các vùng sinh thái và theo từng địa phương, tổng hợp trong báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực theo quy định;

c) Hằng năm theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính từ quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối, chất lượng và mức hấp thụ khí nhà kính từ rừng trên địa bàn thành phố.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổng hợp lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

b) Trên cơ sở dự toán do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp và đề xuất của các Chủ đầu tư; căn cứ khả năng cân đối của ngân sách thành phố, tham mưu bố trí ngân sách địa phương cho hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong triển khai thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch về tăng cường hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Kiểm kê khí nhà kính

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, sử dụng đất và chất thải trên địa bàn thành phố thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành (trừ các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế);

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị

định số 06/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương

a) Tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở thuộc lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp trên địa bàn thành phố thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành (trừ các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế);

b) Tổng hợp và gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở thuộc lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Xây dựng

a) Tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải trên địa bàn thành phố thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành (trừ các cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế);

b) Tổng hợp và gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Ban quản lý Khu kinh tế tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 8. Xây dựng và triển khai cơ chế, phương thức hợp tác

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác song phương, đa phương về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

2. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì thực hiện quản lý nhà nước về ký kết thỏa thuận quốc tế; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế về biến đổi khí hậu, kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh, xúc tiến nguồn lực từ các địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước

ngoài triển khai các chương trình, dự án; huy động công nghệ hiện đại, chuyên môn và kỹ thuật liên quan đến biến đổi khí hậu, công tác kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại thành phố;

c) Chủ trì thực hiện công tác quản lý hội nghị hội thảo quốc tế theo thẩm quyền, trong đó có hội nghị, hội thảo quốc tế về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực, nhận thức của cộng đồng, huy động sự tham gia của nhân dân về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tuyên truyền phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng tải thông tin, dữ liệu về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thông tin, tuyên truyền về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương thông tin, tuyên truyền về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến các cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân thành phố và hướng dẫn của các sở, ban, ngành về các nhiệm vụ kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn quản lý;

b) Chỉ đạo thu thập dữ liệu từ các cơ sở, tổ chức tại địa phương; phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, giám sát tại địa bàn quản lý.

7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm việc kiểm kê, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan chủ trì tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính cấp quốc gia, lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, sử dụng đất và chất thải trên địa bàn thành phố theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tuân thủ các quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, sử dụng đất và chất thải;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, sử dụng đất và chất thải theo quy định pháp luật.

2. Sở Công thương

a) Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến các lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp trên địa bàn thành phố gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính cấp quốc gia. Tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp theo yêu cầu của Bộ Công thương;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tuân thủ các quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở trong lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp trên địa bàn thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải

khí nhà kính, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc lĩnh vực năng lượng, các quá trình công nghiệp theo quy định pháp luật.

3. Sở Xây dựng

a) Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến các lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính cấp quốc gia. Tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính các lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải trên địa bàn thành phố theo yêu cầu của Bộ Xây dựng;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tuân thủ các quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải trên địa bàn thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải theo quy định pháp luật.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Cung cấp thông tin, số liệu các cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính cấp quốc gia. Tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tuân thủ các quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật.

5. Công an thành phố chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.



Handwritten signature or mark.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.